TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** **TỈNH ĐẮKLẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **61**/2021/QĐST-DS.	*Ea Kar, ngày 22 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/9/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2021/TLST-DS ngày 05/8/2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị N. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Tô Văn M. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Chậm nhất đến ngày 30/11/2021, ông Tô Văn M có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị N số tiền vay là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Lãi suất: Không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Về án phí: ông Tô Văn M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Phòng GĐKT;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS – VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Cương